

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2023/HSPT

Ngày 28- 02 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Dân

Các Thẩm phán: Ông Trần Duy Tuấn và bà Lê Thị Thanh Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Bích Ngân - Thư ký Tòa án nhân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2023/HSPT ngày 02/02/2023, đối với bị cáo Y T ÊBan. Do có kháng cáo của bị cáo Y T ÊBan đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2022/HS-ST ngày 13/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Y T ÊBan** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 15/9/2000 tại tỉnh Đắk Lắk. Nơi cư trú: Buôn H E Tlă, xã D, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Ê đê; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin Lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Y B Hlông, sinh năm 1963 và bà H'Y Êban, sinh năm 1969; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Người bào chữa bảo vệ quyền lợi cho bị cáo: Luật sư Lê Xuân Anh P và luật sư Trịnh Gia Q – Công ty luật TNHH MTV T và cộng sự, Đoàn luật sư Đắk Lắk theo yêu cầu của bị cáo. Đều có mặt.

Ngoài ra, còn có bị cáo Y B Hlông không có kháng cáo, không bị kháng cáo và không bị kháng nghị.

- Người bị hại:

1. Anh Y M Byă – Sinh năm 2004. Vắng mặt.

Địa chỉ: Buôn H, xã D, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

2. Ông Lò Văn P – Sinh năm 1980 (đã chết)

Người đại diện của ông Lò Văn P: Bà H Đ H mok – Sinh năm 1987 (Vợ của ông Lò Văn P). Vắng mặt.

Địa chỉ: Buôn H, xã D, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Người phiên dịch : Ông Y P K Buôn là người phiên dịch cho bị cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 10 phút ngày 30/9/2021, Y B Hlồng biết rõ con trai của mình là Y T ÊBan chưa có giấy phép lái xe máy kéo hạng B1 nhưng vẫn giao xe máy kéo rơ moóc loại LX135 (tài sản của Y B Hlồng) cho Y T ÊBan điều khiển đi từ tiệm sửa xe “Xuân Trường” thuộc thôn K, xã D, huyện C để về nhà. Y T điều khiển xe máy kéo đi phía trước, Y B Hlồng điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47T1-274.XX đi phía sau cách khoảng 05 – 10 mét trên đường liên thôn thuộc thôn K hướng ra Quốc lộ 27. Khi lưu thông đến khu vực ngã ba tiếp giáp giữa đường liên thôn K với Quốc lộ 27, thì Y T điều khiển xe máy kéo rơ moóc đi từ phần đường bên phải sang phần đường bên trái (tính theo hướng huyện L đi thành phố B) để đi về nhà với vận tốc khoảng 15 - 20km/h; do thiếu quan sát, không nhường đường cho người và phương tiện đang lưu thông trên đường ưu tiên; nên khi xe máy kéo chưa đi ra đến giữa đường thì cùng thời điểm này có xe mô tô biển kiểm soát 47L1-230.XX do Y M Byă, sinh năm 2004 điều khiển, chở phía sau là anh Lò Văn P, sinh năm 1980 đi trên phần đường bên phải của Quốc lộ 27 hướng từ huyện L lên thành phố B, cách xe máy kéo của Y T khoảng 05 mét. Do bất ngờ và khoảng cách gần, Y M không kịp xử lý nên xe mô tô do Y M điều khiển đã tông vào bên trái phần rơ moóc xe máy kéo do Y T điều khiển, sau đó xe mô tô tiếp tục tông vào xe mô tô 47L1-274.XX do ông Y B Hlồng điều khiển đang đi phía sau, cách rơ moóc máy kéo khoảng 05 mét. Hậu quả làm anh Lò Văn P bị tử vong tại chỗ, Y M Byă và Y B Hlồng bị thương phải điều trị tại bệnh Viện đa khoa vùng Tây Nguyên, 02 xe mô tô bị hư hỏng.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường lúc 19 giờ, ngày 30/9/2021 thể hiện: Đoạn đường xảy ra tai nạn giao thông là khu vực ngã 3 giao cắt giữa đường giao thông liên thôn K với Quốc lộ 27 (đoạn km 18 + 300). Mặt đường Quốc lộ 27 có bề rộng 13,90m được trải nhựa bằng phẳng, mặt đường được chia là 4 làn có vạch kẻ đứt quãng bằng sơn màu trắng. Mặt đường liên thôn rộng 5m được đổ chất liệu bê tông bằng phẳng. Ghi nhận 01 biển báo hiệu giao thông giao nhau với đường ưu tiên trên đường liên thôn cách đường Quốc lộ 27 là 13,30m.

Lấy mép đường bên phải theo chiều hướng huyện L đi huyện C trên đường Quốc lộ 27 làm mép chuẩn.

Lấy trụ điện C10 bên phải theo chiều hướng huyện L đi huyện C làm mốc chuẩn.

Vùng va chạm ban đầu nằm bên phần đường bên phải theo chiều hướng huyện L đi huyện C, đo đến mép chuẩn là 4 mét 10.

Tại biên bản khám xe máy kéo rơ moóc LX135 lập ngày 30 tháng 9 năm 2021 xác định: Phát hiện chất lỏng màu đỏ (nghĩ là máu) tại mặt ngoài trục số 3 bên trái của xe có kích thước (20x50) cm; điểm thấp nhất cách mặt đất 57 cm; Phát hiện mô mỡ màu vàng ở đuôi mặt ngoài bên trái của rơ moóc kích thước (20x50) cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 115 cm.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 323/TTh-TTPY ngày 30/10/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận nguyên nhân tử vong của anh Lò Văn P: “Ngưng hô hấp, tuần hoàn do Chấn thương sọ não nặng + chấn thương ngực kín nặng (gãy nhiều xương sườn, dập phổi)/ Nhiều thương tích khác do tai nạn giao thông”.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1152/TgT-TTPY ngày 26/11/2021 kết luận về thương tích của Y B Hlõng. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 2% (Hai phần trăm).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1153/TgT-TTPY ngày 26/11/2021 kết luận về thương tích của Y M Byă. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 61% (Sáu mươi một phần trăm).

Tại công văn số 1451 ngày 22 tháng 8 năm 2022 của Sở giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk xác định để điều khiển xe máy kéo LX135 tham gia giao thông thì người điều khiển phải có giấy phép lái xe hạng B1.

Tại Bản kết luận số 27/KL-HĐĐGTS, ngày 21/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C xác định giá trị thiệt hại của xe mô tô biển kiểm soát 47L1-230.XX sau khi xảy ra tai nạn giao thông ngày 30/9/2021 là 1.780.000 đồng.

Tại bản kết luận số 28/KL-HĐĐGTS, ngày 21/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C xác định giá trị thiệt hại của xe mô tô biển kiểm soát 47T1-274.XX sau khi xảy ra tai nạn giao thông ngày 30/9/2021 là 30.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2022/HSST ngày 13/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kiun, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Y T ÊBan phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Y T ÊBan 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày vào thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với bị cáo Y B Hlõng, ghi nhận việc bồi thường về dân sự giữa bị cáo với đại diện người bị hại và quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 16/12/2022 bị cáo Y T ÊBan kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng và bản án hình sự sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và khẳng định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Toà án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được hưởng và xử phạt bị cáo mức án 02 năm 09 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, trong giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới, do vậy đề nghị HĐXX căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Tại phiên tòa các Luật sư bào chữa bảo vệ quyền lợi cho bị cáo cho rằng: Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 2 Điều 260 BLHS là chưa đúng tội. Quá trình điều tra chưa giám định vận tốc xe mô tô mà người bị hại điều khiển, chưa giám định nồng độ cồn của ông Y M Byă là người bị hại trong vụ án. Bị hại Y M Byă cũng có lỗi thiếu quan sát khi tham gia giao thông. Do vậy đề nghị hội đồng xét xử hủy toàn bộ bản án sơ thẩm giao hồ sơ vụ án cho cấp sơ thẩm điều tra, truy tố, xét xử lại từ giai đoạn sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận gì thêm chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Y T ÊBan thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Bị cáo Y T ÊBan chưa có giấy phép lái xe theo quy định nhưng vào khoảng 16 giờ 10 phút ngày 30/9/2021 vẫn điều khiển xe máy kéo rơ moóc loại LX135 đi từ tiệm sửa xe “Xuân Trường” thuộc thôn K, xã D, huyện C để về nhà. Y T điều khiển xe máy kéo đi phía trước, Y B Hlồng điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47T1-274.XX đi phía sau cách khoảng 05 – 10 mét trên đường liên thôn thuộc thôn K hướng ra Quốc lộ 27. Khi lưu thông đến khu vực ngã ba tiếp giáp giữa đường liên thôn K với Quốc lộ 27, thì Y T điều khiển xe máy kéo rơ moóc đi từ phần đường bên phải sang phần đường bên trái (tính theo hướng huyện L đi thành phố B) để đi về nhà với vận tốc khoảng 15 - 20km/h, do thiếu quan sát, không nhường

đường cho người và phương tiện đang lưu thông trên đường ưu tiên, nên khi xe máy kéo chưa đi ra đến giữa đường thì cùng thời điểm này có xe mô tô biển kiểm soát 47L1-230.XX do Y M Byă điều khiển, chở phía sau là anh Lò Văn P đi trên phần đường bên phải của Quốc lộ 27 hướng từ huyện L lên thành phố B, cách xe máy kéo của Y T khoảng 05 mét. Do bất ngờ và khoảng cách gần, Y M không kịp xử lý nên xe mô tô do Y M điều khiển đã tông vào bên trái phần rơ moóc xe máy kéo do Y T điều khiển, sau đó xe mô tô tiếp tục tông vào xe mô tô 47L1-274.XX do Y B Hlồng điều khiển đang đi phía sau, cách rơ moóc máy kéo khoảng 05 mét. Hậu quả làm anh Lò Văn P bị tử vong tại chỗ, Y M Byă và Y B Hlồng bị thương và 02 xe mô tô bị hư hỏng. Hành vi nêu trên của Y T ÊBan đã vi phạm khoản 9 và khoản 23 Điều 8; khoản 3 Điều 24 Luật giao thông đường bộ năm 2008. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo Y T ÊBan, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm an toàn giao thông đường bộ gây hậu quả đến tính mạng, sức khỏe của người khác. Khi quyết định hình phạt, Tòa án sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, xem xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường cho gia đình bị hại với số tiền là 77.000.000 đồng; đại diện người bị hại làm đơn bãi nại cho bị cáo; đồng thời bị cáo là người dân tộc thiểu số, nên áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 02 năm 09 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Sau khi xét xử sơ thẩm xong bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào khác, nên HĐXX không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo Y T ÊBan mà giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 26/2022/HS-ST ngày 13/12/2022, của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk .

Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 02 năm 09 tháng tù là dưới khung hình phạt mà Điều luật quy định, nhưng tại phần quyết định của bản án không áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự thiếu sót cần bổ sung cho đầy đủ.

[3]. Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Y T ÊBan phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Y T ÊBan. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2022/HS-ST ngày 13/13/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh

Đắk Lắk.

[2]. Điều luật áp dụng và mức hình phạt.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Y T ÊBan 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án hoặc tự nguyện thi hành án.

[3]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Y T ÊBan phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV CA tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng CSĐT CA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp;
- TAND huyện Cư Kuin;
- VKSND huyện Cư Kuin;
- Công an huyện Cư Kuin;
- Chi cục THADS huyện C;
- T.H.A hình sự huyện Cư Kuin;
- Cổng thông tin điện tử TA;
- Bị cáo;
- NTGTT;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Văn Công Dân

Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là 02 năm 09 tháng tù là có phần nghiêm khắc so với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Bởi lẽ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Y T ÊBan, cùng với bị cáo Y B Hlồng đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền là 77.000.000 đồng; đại diện người bị hại đã làm đơn bãi nại; người bị hại anh Y M Byă và người đại diện cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo là người dân tộc thiểu số; có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự theo điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật. Do đó, cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Y T ÊBan giảm cho bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật.

Từ nhận định trên, cần áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Y T ÊBan. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2022/HS-ST ngày 13/12/2022, của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk theo hướng đã phân tích trên.

[3]. Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Y T ÊBan không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Y T ÊBan. Sửa Bản án hình sự

sơ thẩm số 26/2022/HS-ST ngày 13/13/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

[2]. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Y T ÊBan 02 (hai) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án hoặc tự nguyện thi hành án.

[3]. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Bị cáo Y T ÊBan không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THÀNH VIÊN HĐXX

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Văn Công Dân